TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 22/2024/QĐST-HNGĐ	*Bắc Tân Uyên, ngày 29 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 17/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"*, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

- Ông Phan Văn T, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương;

- Bà Trần Thị Mỹ N, sinh năm 1981; địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc, cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Văn T và bà Trần Thị Mỹ N thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông bà có 03 con chung là Phan Văn Ngọc V, sinh ngày 24/01/2007; Phan Gia B, sinh ngày 25/5/2009 và cháu Phan Văn Ngọc P, sinh ngày 07/3/2001. Sau khi ly hôn, thống nhất bà N nuôi dưỡng con chung Phan Văn Ngọc V, ông T nuôi dưỡng con chung Phan Gia B. Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chung Phan Văn Ngọc P đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị Mỹ N và ông Phan Văn T chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003691 ngày 20/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ N và ông Phan Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Phan Văn Ngọc V, sinh ngày 24/01/2007 cho bà Trần Thị Mỹ N nuôi dưỡng; giao con chung Phan Gia B, sinh ngày 25/5/2009 cho ông Phan Văn T nuôi dưỡng. Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chung Phan Văn Ngọc P đã đủ 18 tuổi nên Tòa án không giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom của người đó. Khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Phan Văn T và bà Trần Thị Mỹ N chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003691 ngày 20/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã Phú Xuân, huyện Krông Năng, tỉnh Đăk Lăk;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng